

Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

ThS. NGUYỄN VĂN HOÀN

Tổng cục Hải quan; Email: nguyenvanhoan151173@gmail.com

Tóm tắt: Vấn đề nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực luôn là yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của mỗi quốc gia. Ở nước ta, trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng đến xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, nhất là trong tiến trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (CNH, HĐH). Tại Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực là một trong ba khâu đột phá chiến lược góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Đảng ta cũng xác định để phát triển nguồn nhân lực phải trên cơ sở: □Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài□⁽¹⁾. Đây chính là cơ sở cho việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn trong nước và quốc tế đã đặt ra.

Từ khóa: nguồn nhân lực; sự nghiệp công nghiệp hoá; hiện đại hoá đất nước.

1. Quan điểm của Đảng ta về phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực chính là tập trung phát triển con người - yếu tố hàng đầu của lực lượng sản xuất; trong đó, con người được quan tâm đầu tư tập trung phát triển toàn diện, có phẩm chất, kỹ năng, kiến thức, trình độ; có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ, chế tạo và vận hành máy móc trang thiết bị kỹ thuật hiện đại vào sản xuất□ đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Ở nước ta, trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng đến xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, nhất là trong tiến trình thực hiện CNH, HĐH. Nguồn nhân lực là những người trong độ tuổi lao động bao gồm cả thể lực, trí lực và tài lực. Nguồn nhân lực có vị trí, vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nước ta, đặc biệt là trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH; là điều kiện để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; rút ngắn khoảng cách, chênh lệch giàu nghèo giữa các quốc gia; góp phần đẩy mạnh tăng trưởng bền vững của đất nước. Nhận thức rõ vai trò của phát triển nguồn nhân lực đối với sự phát triển đất nước, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, đường lối phát triển nguồn nhân lực.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đảng ta khẳng định: □Lấy việc phát huy nguồn lực con người là nhân tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững□⁽²⁾. Đến Đại hội XI, Đảng ta tiếp tục đề ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội: □Phát triển nhanh nguồn

nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ□⁽³⁾. Đảng ta xác định đây là một trong ba khâu đột phá góp phần xây dựng và phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của nguồn nhân lực: □CNH, HĐH trong giai đoạn tới là tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mô hình CNH, HĐH trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu□⁽⁴⁾.

Trên cơ sở đó, Đại hội XII đề ra phương hướng, nhiệm vụ: □Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước, cho từng ngành, từng lĩnh vực, với những giải pháp đồng bộ, trong đó tập trung cho giải pháp đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực trong nhà trường cũng như trong quá trình sản xuất kinh doanh, chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và kỹ năng thực hành□⁽⁵⁾. Đến Đại hội XIII, Đảng ta lại tiếp tục nhấn mạnh đến vấn đề phát triển nguồn nhân lực: □Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài□⁽⁶⁾. Điều đó chứng tỏ, Đảng ta ngày càng nhận thức toàn diện và sâu sắc hơn về vai trò, vị trí của phát triển nguồn nhân lực đối với thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp

ứng được những yêu cầu của thực tiễn trong nước và quốc tế đã đặt ra.

2. Thực trạng phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm qua, vấn đề phát triển nguồn nhân lực ở nước ta luôn được Đảng ta quan tâm, chú trọng và tập trung phát triển, việc phát triển nguồn nhân lực đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm, chú trọng đối với công tác đào tạo - bồi dưỡng nhằm phát triển nguồn nhân lực. Đội ngũ nguồn nhân lực ở nước ta trong các lĩnh vực ngày càng được củng cố, tăng cường về mặt số lượng và chất lượng. Năm 2021, nước ta có 50,5 triệu người đang ở độ tuổi lao động, chiếm tới 67,7% dân số; tỷ trọng dân số tham gia lực lượng lao động ở nhóm tuổi từ 25 - 29 là cao nhất. Chất lượng nguồn nhân lực cũng có sự cải thiện, theo Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lao động qua đào tạo ở Việt Nam tăng từ 40% (năm 2010) lên 65% (năm 2020); tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo liên tục tăng lên qua các năm, từ 15,4% vào năm 2011 đã tăng lên 24,1% vào năm 2021. Các tầng lớp doanh nhân, lao động có trình độ kỹ thuật cao, có năng lực sản xuất ngày càng nhiều; đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển đất nước. Nhờ đó, trong giai đoạn 2016 - 2020, dù còn nhiều khó khăn, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP bình quân vẫn đạt khoảng 6%/năm. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 - 2015 lên khoảng 6%/năm giai đoạn 2016 - 2020⁽⁷⁾.

Bên cạnh đó, Đảng, Nhà nước ta cũng có những chủ trương, chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, các chuyên gia, lao động có trình độ chuyên môn cao bằng các chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi hấp dẫn nhằm thu hút nguồn lực phục vụ cho đất nước. Luật Viên chức năm 2010 cũng quy định "Nhà nước có chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ viên chức có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khu vực cung ứng dịch vụ công; phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân". Chính phủ đã ban hành văn bản quy định các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, như: Nghị định 138/2020/NĐ - CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định 115/2020/NĐ - CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ

về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Tuy nhiên, vấn đề phát triển nguồn nhân lực ở nước ta vẫn còn tồn tại một số hạn chế làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đại hội XIII, Đảng ta chỉ rõ: "Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa quan tâm đúng mức đến kỹ năng xã hội, kỹ năng sống và khả năng tự học, kỹ năng sáng tạo"⁽⁸⁾.

Thực tế cho thấy, số lượng các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực quản lý khoa học - công nghệ còn thiếu, việc đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn xã hội. Đảng ta nhấn mạnh: "Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội"⁽⁹⁾. Một số sinh viên, kỹ thuật viên thuộc các lĩnh vực sau khi ra trường còn chưa có kinh nghiệm, một bộ phận phải đào tạo lại mới đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng. Thê lực của người lao động còn nhiều hạn chế, bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Công tác sử dụng, thu hút và đãi ngộ nhân tài còn chưa hợp lý, chưa tương xứng với năng lực, trình độ người lao động; một số chính sách còn chưa được thực thi có hiệu quả. Ở một số nơi, người lao động chưa được bố trí vị trí việc làm tương xứng và phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực làm việc. Điều đó dẫn đến tình trạng người được thu hút về thiếu khả năng độc lập, quyết đoán trong giải quyết công việc, thụ động trong thực thi nhiệm vụ, chậm thích ứng với nhiệm vụ mới.

Chế độ tiền lương đối với người lao động còn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của đời sống xã hội hiện nay. Do đó, dẫn đến hiện tượng chảy máu chất xám trong một số lĩnh vực, ngành nghề, nhiều cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc ra ngoài làm cho các công ty tư nhân, công ty nước ngoài⁽¹⁰⁾.

3. Những giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH nước

Quá trình CNH, HĐH đất nước đã và đang đặt ra cho nước ta yêu cầu cần phải đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển bền vững đất nước. Từ thực trạng phát triển nguồn nhân lực ở nước ta trong những năm qua và những đòi hỏi thực tiễn đặt ra. Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta đưa ra quan điểm chỉ đạo: "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước⁽¹⁾. Để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần tập trung thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

Một là, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong việc đề ra những chủ trương, đường lối, chính sách tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH. Chú trọng xây dựng phát triển con người Việt Nam toàn diện về mọi mặt [tâm - thể - trí] có ý thức trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và xã hội; có tinh thần kỷ luật cao trong lao động. Tập trung phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội. Thực hiện nâng cao phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm tăng cường các điều kiện vật chất và tinh thần cho người lao động nhằm cải thiện thể lực cho nguồn nhân lực ở Việt Nam.

Hai là, cần xây dựng và cho đi vào thực hiện những chính sách đột phá nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ cho phát triển đất nước. Chú trọng xây dựng và hoàn thiện chính sách nhằm thu hút nhân tài; đổi mới chế độ, cơ chế tuyển dụng, trọng dụng nhân tài trong các ngành, các lĩnh vực; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho người lao động được phát huy tiềm năng, thể mạnh trong các lĩnh vực. Đồng thời, cần xây dựng và đi vào thực thi các chính sách đãi ngộ đối với nhân tài, cần có chế độ lương, thưởng, phúc lợi phù hợp nhằm thu hút nhân tài, người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao phục vụ cho đất nước. Bên cạnh đó, cũng cần chú trọng đến xây dựng cơ chế, khuyến khích, thu hút những người đi đào tạo ở nước ngoài về nước để cống hiến cho đất nước.

Ba là, nâng cao hiệu quả giáo dục - đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng để tạo ra nguồn nhân lực có phẩm chất xã hội, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu sự nghiệp đổi mới. Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; nâng cao chất lượng người dạy và người học; đa dạng các hình thức học tập. Tăng cường đầu tư nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng cho giáo dục; đặc biệt là đối với vùng sâu, vùng xa, hải đảo, đối tượng chính sách và gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập, thực hiện cơ chế tự chủ đối với đào tạo bậc đại học phù hợp với xu thế chung của

thế giới và đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong nước.

Bốn là, tăng cường ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Thực hiện tốt tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ vào các lĩnh vực, các ngành nghề nhằm thúc đẩy sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Xây dựng và đổi mới chính sách đối với nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ nhằm tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng đối với đội ngũ làm việc trong lĩnh vực khoa học, công nghệ. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cá nhân, tập thể tích cực nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đồng thời, tăng cường hợp tác với các quốc gia trên thế giới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ; liên kết, phát triển mạng lưới các nhà khoa học trong và ngoài nước phục vụ cho phát triển bền vững đất nước.

Năm là, xây dựng mối quan hệ hài hoà giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Đối với mỗi nguồn nhân lực làm việc trong các lĩnh vực khác nhau cần có những chính sách về giáo dục - đào tạo, tiền lương, thưởng, phụ cấp cho phù hợp gắn với sự thay đổi của giá cả sức lao động trên thị trường, tương xứng sức lao động và thành quả lao động, cống hiến, bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động. Thực hành dân chủ trong các cơ quan, đơn vị; tạo môi trường công bằng, kỷ cương, đạo đức, nhân văn nhằm phát triển nguồn nhân lực ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

Có thể nói, để xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân lực lớn mạnh về số lượng và chất lượng trong tất cả các lĩnh vực đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn xã hội. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực một cách toàn diện về mọi mặt [tâm - thể - trí] là điều kiện và động lực để nước ta sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển nhanh và bền vững./.

(1), (6), (7), (8), (9), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, T.1, tr.115,60-61,82-83,110.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.85

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.32

(4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.90,116.